

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP SINH HỌC 11-HKII

I. SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN ĐỘNG VẬT

Câu 1: Trong quá trình phát triển ở động vật, các giai đoạn kế tiếp nhau trong giai đoạn phôi là:

- A. phân cắt trứng – phôi vị - phôi nang – mầm cơ quan.
- B. phân cắt trứng – phôi nang – phôi vị - mầm cơ quan.
- C. phân cắt trứng – mầm cơ quan – phôi vị - phôi nang.
- D. phân cắt trứng – mầm cơ quan – phôi nang - phôi vị.

Câu 2: Cho các hiện tượng sau:

- I. Sự phát triển phôi gà, nở gà con.
- II. Trứng muỗi nở cung quăng, rồi phát triển thành muỗi.
- III. Mèo mẹ đẻ mèo con .
- IV. Ếch đẻ trứng, nở nòng nọc, rồi phát triển thành ếch con.

Hình thức nào được gọi là phát triển qua biến thái?

- A. I, III.
- B. II, IV.
- C. I, II, IV.
- D. I, II , III, IV.

Câu 3: Sự biến thái từ nòng nọc thành ếch, chịu sự chi phối chủ yếu của hoocmon tuyến nào?

- A. Hoocmon tăng trưởng (GH) của tuyến yên.
- B. Hoocmon insulin của tuyến tụy.
- C. Hoocmon tiroxin của tuyến giáp.
- D. Hoocmon ostrogen của tuyến sinh dục.

Câu 4: Hoocmon nào sau đây ảnh hưởng đến sự biến thái, trong quá trình phát triển của ngành chân khớp?

- A. Ecdixon.
- B. Auxin.
- C. Tiroxin.
- D. Insulin.

Câu 5: Khi ảnh hưởng đến biến thái không hoàn toàn của động vật hoocmon kích thích động vật lột xác là:

- A. Tiroxin.
- B. Xitokinin.
- C. Juvenin.
- D. Auxin.

Câu 6: Ở người hoocmon điều hòa sinh trưởng quan trọng nhất là :

- A. Insulin và Glucagon.
- B. Tiroxin và testosteron.
- C. HGH(hoocmon sinh trưởng) và Tiroxin.
- D. Testosteron và ostrogen

Câu 7: Hoocmon sinh trưởng(HGH) được sinh ra từ tuyến nào và có tác dụng gì?

- A. Tuyến giáp; tăng cường chuyển hóa cơ bản.
- B. Tuyến yên; tăng đồng hóa protein, tăng trưởng xương theo chiều dài.
- C. Tuyến tụy; điều hòa đường huyết.
- D. Tuyến sinh dục; phát triển đặc tính sinh dục thứ sinh.

Câu 8: Tăng chuyển hóa cơ bản, nhịp tim nhanh, huyết áp thấp, gầy , bướu cổ, mắt lồi là triệu chứng bệnh lý của người:

- A. Nhược năng tuyến yên.
- B. Ưu năng tuyến giáp.
- C. Ưu năng tuyến yên.
- D. Thiếu năng tuyến giáp.

Câu 9: Cho các đặc điểm sau:

- I. Đàn ông có râu, giọng nói trầm.

- II. Gà trống có mào cựa phát triển; màu lông sặc sỡ.
- III. Cơ quan sinh dục tạo tinh trùng.
- IV. Hươu đực có sừng, sử tử đực có bờm.
- V. Cơ quan sinh dục tạo trứng.

Đặc điểm nào được gọi là tính trạng sinh dục thứ sinh:

- A. II , IV. B. III,V. C. I,II,III,IV, V. D. I,II,IV

Câu 10: Các tính trạng sinh dục thứ sinh ở động vật được điều hòa từ hoocmon nào?

- A. Testosteron và progesteron. B. Ostrogen và testosteron.
C. Oxitoxin và progesteron. D. Ostrogen và Oxitoxin.

Câu 11: Loại hormon của buồng trứng ostrogen, không có vai trò nào sau đây:

- A. Phát triển niêm mạc dạ con, nuốm vú, ống tuyến vú.
B. Làm xuất hiện các đặc tính sinh dục thứ sinh.
C. Tăng đồng hóa protein, phát triển xương dài ra.
D. Ức chế sự co bóp của dạ con.

Câu 12: tiền chất tổng hợp chung các hormone giới tính và các hormone của phần vỏ tuyến thượng thận là

- A. Inositol B. Lecithin
C. Phosphatidyl-choline D. Cholesterol

Câu 13: Sơ đồ phát triển qua biến thái hoàn toàn ở bướm theo thứ tự nào sau đây:

- A. Bướm → trứng → sâu → nhộng → bướm
B. Bướm → sâu → trứng → nhộng → bướm
C. Bướm → nhộng → sâu → trứng → bướm
D. Bướm → nhộng → trứng → sâu → bướm

Câu 14: Có các động vật sau: cá chép, khi, bọ ngựa, cào cào, bọ cánh cam, bọ rùa. Những loài nào thuộc động vật phát triển qua biến thái hoàn toàn.

- A. Cá chép, bọ rùa B. cá chép, khi C. Bọ ngựa, cào cào D. Tất cả đều đúng

Câu 15: Có các động vật sau: cá chép, khi, bọ ngựa, cào cào, bọ cánh cam, bọ rùa. Những loài nào thuộc động vật phát triển qua biến thái không hoàn toàn.

- A. Cá chép, bọ rùa B. cá chép, khi C. Bọ ngựa, cào cào D. Tất cả đều đúng

Câu 16: Thời gian rụng trứng trung bình vào ngày thứ mấy trong chu kì kinh nguyệt ở người?

- A. Ngày thứ 25. B. Ngày thứ 13. C. Ngày thứ 12. D. Ngày thứ 14.

Câu 17: Ống tiêu hóa của bướm có enzym tiêu hóa

- A. Protein, lipit, cacbonhidrat. B. Saccarozo.
C. Xenlulozo. D. Tinh bột.

Câu 18: Ống tiêu hóa của sâu bướm có enzym tiêu hóa

- A. Protein, lipit, cacbonhidrat. B. Saccarozo.
C. Phấn hoa. D. Mật hoa.

Câu 19: Ở người, giai đoạn phôi thai diễn ra trong

- A. Tử cung, hợp tử phân chia thành phôi, phôi phân hóa tạo ra các cơ quan.
- B. Buồng trứng, phôi phân hóa tạo ra các cơ quan.
- C. Âm đạo, hợp tử phân chia thành phôi, phôi phân hóa tạo ra các cơ quan.
- D. Ống dẫn trứng, tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử rồi phát triển thành phôi.

Câu 20: Trong giai đoạn nhộng có sự biến đổi nào?

- A. Các cơ quan cũ hoàn thiện dần để hình thành cơ quan mới.
- B. Các cơ quan mới xuất hiện bên cạnh cơ quan cũ.
- C. Cơ thể ở trạng thái ngủ, không có sự biến đổi đáng kể.
- D. Các cơ quan cũ tiêu biến, hình thành các cơ quan mới.

Câu 21: Những ngày trời lạnh, động vật biến nhiệt phơi nắng chủ yếu để

- A. Biến tiền vitamin D thành vitamin D.
- B. Làm da bớt ẩm.
- C. Giết chết các vi sinh vật gây bệnh trên da.
- D. Thu thêm nhiệt và giảm mất nhiệt.

Câu 22: Mẹ nghiện rượu, ma túy con sinh ra thường có

- A. Tỷ lệ dị tật cao hơn.
- B. Cân nặng nhẹ hơn bình thường.
- C. Chỉ số thông minh thấp.
- D. Dễ nghiện rượu, ma túy.

Câu 23: Cho trẻ tắm nắng buổi sáng hay chiều tối có lợi cho sinh trưởng và phát triển của trẻ vì

- A. Trẻ có điều kiện nâng cao thân nhiệt.
- B. Biến tiền vitamin D thành vitamin D.
- C. Giết chết các vi sinh vật gây bệnh trên da.
- D. Da trẻ đẹp hơn.

Câu 24: Khi nào thì nhộng hóa thành sâu bướm?

- A. Juvelin và ecdixon tiết ra nhiều.
- B. Juvelin và ecdixon ngưng tiết.
- C. Juvelin tiết ra, ecdixon ngưng tiết.
- D. Juvelin ngưng tiết, ecdixon vẫn tiết ra.

Câu 25: Câu nào sau đây nói về hormone juvelin là đúng?

- A. Hormone juvelin có ở côn trùng, tiết ra tăng dần từ sâu non đến bướm.
- B. Hormone juvelin có ở sâu bướm, tiết ra giảm dần từ sâu non đến bướm.
- C. Khi juvelin tiết ra nhiều là lúc sâu bướm lột xác.
- D. Khi juvelin tiết ra nhiều là lúc sâu bướm hóa nhộng.

Câu 26: Nhóm động vật nào sau đây có quá trình sinh trưởng và phát triển không qua biến thái

- A. Côn trùng.
- B. Éch nhái.
- C. cá chép.
- D. Tôm

Câu 27: Quá trình sinh trưởng và phát triển của ếch trải qua bao nhiêu giai đoạn chính

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5

Câu 28: Trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật chịu sự tác động của nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài. Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên trong?

- A. Thức ăn.
- B. Nhiệt độ.
- C. Ánh sáng.
- D. Hormone.

Câu 29: Hormone nào sau đây liên quan đến bệnh bướu cổ?

- A. Ecdixon.
- B. Auxin.
- C. Tiroxin.
- D. Insulin.

Câu 30: Hormone nào sau đây là nhóm hormone chủ yếu ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của côn trùng?

- A. tiroxin và glucagon.
- C. ecdixon và juvenin.

- B. Juvenin và tiroxin
- D. ecdixon và glucagon

Câu 31: Quá trình sinh trưởng và phát triển của sâu bướm trải qua bao nhiêu giai đoạn chính

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5

Câu 32: Trong chăn nuôi năng suất tối đa của vật nuôi phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố nào sau đây

- A. Khẩu phần thức ăn.
- C. Đặc điểm di truyền của giống.
- B. Khí hậu
- D. Chế độ phòng dịch.

Câu 33: Hormone nào sau đây gây ra biến đổi cơ thể tuổi dậy thì đối với nữ

- A. Testosteron.
- B. Oestrogen.
- C. Tiroxin.
- D. Insulin.

Câu 34: Trong quá trình phát triển của động vật, trong giai đoạn phát triển phôi có các giai đoạn kế tiếp nhau là

- A. phân cắt trứng → phôi vị → phôi nang → mầm cơ quan
- B. phân cắt trứng → phôi nang → phôi vị → mầm cơ quan
- C. phân cắt trứng → mầm cơ quan → phôi vị → phôi nang
- D. phân cắt trứng → mầm cơ quan → phôi nang → phôi vị

Câu 35: Khi nói về sự phát triển của động vật, phát biểu nào sau đây đúng

- A. quá trình phân chia tế bào sinh dưỡng làm tăng các bộ phận cơ quan của cơ thể.
- B. Quá trình biến đổi bao gồm sinh trưởng, phân hóa (biệt hóa) tế bào và phát sinh các cơ quan và cơ thể.
- C. Quá trình sinh sản, làm tăng số lượng cá thể trong quá trình ngày càng nhiều.
- D. Giai đoạn cơ thể phát dục, có khả năng sinh sản

Câu 36: Các biện pháp điều khiển sự sinh trưởng và phát triển ở động vật và người là

- A. cải tạo giống, chuyển đổi cơ cấu chăn nuôi, cải thiện chất lượng dân số.
- B. Cải tạo giống, cải thiện môi trường sống, cải thiện chất lượng dân số.
- C. Cải tạo giống, cải thiện môi trường sống, kế hoạch hóa gia đình.
- D. Chống ô nhiễm môi trường, thay đổi thức ăn, cải thiện chất lượng dân số.

Câu 37: Đối với gia súc, ở mùa có khí hậu lạnh thì sự sinh trưởng và phát triển chậm hơn mùa có khí hậu thích hợp. Nguyên nhân chủ yếu là vì

- A. Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa, sinh sản giảm
- B. Cơ thể mất nhiều năng lượng để duy trì thân nhiệt
- C. Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.
- D. Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm

Câu 38: Khi nói về hiện tượng thừa hay thiếu GH ở người, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng

1. Nếu thiếu GH ở giai đoạn trẻ em thì gây ra bệnh lùn.
2. Nếu thiếu GH ở người trưởng thành thì cũng không gây ra hậu quả gì.
3. Nếu thừa GH ở người trưởng thành thì cũng không gây ra hậu quả gì.

4. Để chữa bệnh lùn do thiếu GH thì có thể tiêm GH vào giai đoạn sau tuổi dậy thì.

5. Một số người không lùn có thể do thừa GH ở giai đoạn trẻ em.

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4

II. SINH SẢN ĐỘNG VẬT

Câu 1: Bào tử rêu sẽ phát triển thành

- A. Thể giao tử lưỡng bội. B. Thể bào tử đơn bội.
C. Th thể bào tử lưỡng bội. D. Th thể giao tử đơn bội.

Câu 2: Cơ thể rêu trưởng thành là thể

- A. Th thể giao tử lưỡng bội. B. Th thể giao tử đơn bội.
C. Th thể bào tử đơn bội. D. Th thể bào tử lưỡng bội.

Câu 3: Ổ rêu, tinh dịch và trứng được tạo ra từ

- A. Th thể bào tử đực cái. B. Túi giao tử dưới lá.
C. Túi bào tử. D. Túi giao tử đực và cái.

Câu 4: Sinh sản hữu tính không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Thụ tinh tạo hợp tử. B. Có giảm phân tạo giao tử.
C. Ổ thực vật, chỉ xảy ra ở thực vật bậc cao. D. Ưu việt hơn so với sinh sản vô tính.

Câu 5: Câu nào sau đây không đúng về tính ưu việt của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính?

- A. Con sinh ra có số lượng nhiều hơn.
B. Sinh sản hữu tính, con sinh ra thích nghi hơn.
C. Sinh sản hữu tính tạo ra đa dạng di truyền.
D. Sinh sản hữu tính cung cấp nguồn nguyên liệu phong phú cho tiến hóa.

Câu 6: Câu 6: Sau khi thụ tinh bộ phận nào của hoa biến đổi thành hạt

- A. Noãn B. Nội nhũ
C. Nhân phụ D. Nhân của giao tử đực thứ hai

Câu 7: Nội nhũ có bộ NST nào sau đây?

- A. n B. 2n C. 3n D. 4n

Câu 8: Sự tạo quả được hình thành từ:

- A. Phôi mầm B. Nhân phụ D. Bầu noãn E. Nội nhũ

Câu 9: Khi quả chín, mùi xuất hiện do:

- A. Chức năng của các sắc tố thay đổi B. Hàm lượng diệp lục giảm, carotenoid tăng
C. carotenoid tăng, xantophyl giảm D. carotenoid giảm, xantophyl tăng

Câu 10: Khi quả chín mùi xuất hiện do:

- A. sự biến đổi sắc tố đã tạo mùi thơm
B. sự phân hủy cellulose đã tạo mùi đặc trưng cho quả
C. sự biến đổi tinh bột thành đường tạo mùi thơm
D. sự tổng hợp các chất thơm có bản chất este, andehit, xêton

Câu 11: Khi quả chín, vỏ và ruột mềm ra là vì:

- A. có sự biến đổi mạnh mẽ của tinh bột thành đường
- B. tế bào quả hút vào năng lượng rất lớn
- C. pectat canxi bị phân hủy, các tế bào rời ra, xenlulose của vách tế bào bị phân hủy
- D. có sự hình thành các vitamin và hợp chất thơm trong quả

Câu 12: Đối với cây ăn quả, chiết cành có ý nghĩa gì?

- A. Cải biến kiểu gen của cây mẹ
- B. Rút ngắn thời gian sinh trưởng, thu hoạch sớm và biết trước đặc tính của quả.
- C. Thay cây mẹ già cỗi bằng cây con có sức sống tốt hơn
- D. Làm tăng năng suất so với năng suất của cây mẹ trước đó

Câu 13: Tại sao cây con được sinh ra qua hình thức sinh sản sinh dưỡng lại giống hệt cây mẹ:

- A. Vì các tế bào được sinh ra theo hình thức nguyên phân
- B. Vì tế bào chất của con và tế bào chất của mẹ giống nhau
- C. Vì cây con được sinh ra trong điều kiện tự nhiên giống điều kiện tự nhiên cây mẹ đang sống
- D. Vì cây con được chăm sóc như cây mẹ

Câu 14: Ở thực vật có hoa, quá trình thụ tinh của trứng được thực hiện ở:

- A. bao phấn B. đầu nhụy C. ống phấn D. trong túi phôi

Sử dụng các dự kiến sau đây để trả lời các câu hỏi số 15,16,17

I: thụ tinh II: thụ phấn

III: tạo hạt phấn hoặc tạo túi phôi

IV: tạo quả và

hạt

Câu 15: thứ tự lần lượt các giai đoạn của quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa là:

- A. I, II, III, IV B. II, III, I, IV C. III, II, I, IV D. IV, III, II, I

Câu 16: quá trình II xảy ra ở đâu

- A. Đầu nhụy B. Vòi nhụy C. Bầu nhụy D. Nhị

Câu 17: Quá trình I xảy ra giữa tinh trùng với

- A. Noãn cầu và túi phôi B. Noãn cầu với nhân phụ
- C. Noãn cầu với tế bào kèm D. Noãn cầu với tế bào đối cực

Câu 18: Con sinh ra bằng sinh sản sinh dưỡng là

- A. đơn bội B. tứ bội
- C. tương tự về tính di truyền D. yếu hơn con sinh ra bằng sinh sản

hữu tính

Câu 19: Điều nào dưới đây liên quan đến bào tử ở thực vật:

- A. Lưỡng bội và sinh sản ra các tế bào đơn bội bằng nguyên phân
- B. Lưỡng bội và sinh sản ra các tế bào đơn bội bằng giảm phân
- C. Đơn bội và sinh sản ra các tế bào đơn bội bằng nguyên phân
- D. Đơn bội và sinh sản ra các tế bào đơn bội bằng giảm phân

Câu 20: Số hạt trong quả được quyết định bởi số

- A. nhụy trong hoa B. trứng trong bầu noãn

C. phôi trong túi trứng

D. lá noãn trong nhụy

Câu 21: Điều nào dưới đây không liên quan đến chức năng của lớp vỏ hạt phấn?

A. Dự trữ protein enzym cho phản ứng

B. Tạo ống phấn

C. Thực hiện thụ phấn

D. Bảo vệ hạt phấn

Câu 22: Rêu đã có hình thức thích ứng nào để sống sót trên môi trường đất?

A. Chúng là những thực vật đầu tiên có lỗ khí

B. Chúng không đòi hỏi môi trường ẩm ướt cho chu trình sinh sản

C. Chúng mọc sát đất ở những nơi tương đối ẩm ướt

D. Thể bào tử trở nên độc lập với thể giao tử

Câu 23: Muốn bảo quản quả được lâu, làm chậm sự chín, người ta thường sử dụng biện pháp:

A. xử lý auxin kết hợp với nhiệt độ thấp và tăng lượng CO₂

B. xử lý khí etilen với nhiệt độ thấp và tăng lượng CO₂

C. xử lý etilen kết hợp với nhiệt độ cao và tăng lượng CO₂

D. xử lý auxin kết hợp với nhiệt độ thấp và tăng lượng O₂

Câu 24: thuật ngữ nào dưới đây là số lượng nhiễm sắc thể của nội nhũ sơ cấp trong hạt thông

A. đơn bội

B. lưỡng bội

C. tam bội

D. đa bội

Câu 25: Cơ sở sinh lý của công nghệ nuôi cấy mô, tế bào thực vật là:

A. toàn năng

B. phân hóa

C. chuyên hóa

D. cảm ứng

Câu 26: Đặc trưng không thuộc sinh sản hữu tính là

A. tạo ra thế hệ sau luôn thích nghi với môi trường sống ổn định

B. luôn có quá trình hình thành và hợp nhất của các tế bào sinh dục

C. luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp của hai bộ gen

D. sinh sản hữu tính luôn gắn liền với giảm phân để tạo giao tử

Câu 27: Thụ phấn là quá trình

A. hợp nhất nhân giao tử đực với nhân tế bào trứng

B. Hợp nhất hai nhân tinh trùng với một tế bào trứng

C. vận chuyển hạt phấn từ nhị đến núm nhụy

D. vận chuyển hạt phấn từ nhụy đến núm nhị

Câu 28: Lấy hạt phấn của cây có kiểu gen AA thụ phấn cho cây có kiểu gen aa, trong các hạt được tạo ra, kiểu gen của phôi và nội nhũ lần lượt là:

A. Aa và Aa

B. Aa và Aaa

C. Aaaa và Aaa

D. Aa và Aaa

Câu 29: Cho các hình thức sinh sản sau đây:

I. Giâm hom sắn, mọc cây sắn.

II. Gieo hạt mướp, mọc cây mướp.

III. Tre, trúc nảy chồi, mọc cây con.

IV. Từ củ khoai lang, mọc cây khoai lang

Hình thức nào là sinh sản sinh dưỡng?

A. I, II

B. II

C. II, III, IV

D. I, III, IV

Câu 30: Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản

- A. chỉ cần một cá thể bố hoặc mẹ.
- B. không có sự hợp nhất giữa giao tử đực và cái.
- C. bằng giao tử cái.
- D. có sự hợp nhất giữa cá thể đực và cái

Câu 31: Cơ sở sinh lý của quá trình nuôi cấy tế bào, mô thực vật là

- A. toàn năng.
- B. chuyên hóa.
- C. phân hóa.
- D. cảm ứng

Câu 32: Lợi ích của giâm cành so với chiết cành là ở chỗ

- A. đặc tính di truyền của con cái giống hệt mẹ.
- B. cây con dễ chăm sóc hơn.
- C. thời gian ra rễ ở cành giâm chậm hơn ở cành chiết.
- D. hệ số nhân giống cao hơn.

Câu 33: Cho các nhận định sau đây về sinh sản vô tính ở thực vật:

1. Con sinh ra hoàn toàn giống nhau và giống với cơ thể mẹ.
2. Tạo ra cơ thể mới rất đa dạng về đặc điểm thích nghi.
3. Tạo ra số lượng lớn cá thể con trong thời gian ngắn.
4. Tạo ra các cá thể con thích nghi tốt với môi trường sống hay thay đổi.

Trong các nhận định trên có bao nhiêu nhận định đúng về đặc điểm của sinh sản vô tính ở thực vật?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 34: Trong hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên, cây con có thể được tạo ra từ những bộ phận nào sau đây của cây mẹ?

1. Lá
2. Hoa.
3. Hạt.
4. Rễ.
5. Thân.
6. Củ.
7. Căn hành.
8. Thân củ.

- A. 1,2,6,8.
- B. 3,4,5,6,7,8.
- C. 1,2,4,5,6,7,8
- D. 1,4,5,6,7,8.

Câu 35: Khi nói về hình thức sinh sản sinh dưỡng ở các loài thực vật trong tự nhiên, phát biểu nào sau đây sai?

- A. Ở cây rau má, cơ thể con được hình thành từ thân bò.
- B. Ở cỏ tranh, cỏ gấu, cơ thể con được hình thành từ thân rễ.
- C. Ở cây khoai tây, cơ thể con được hình thành từ rễ củ.
- D. Ở cây thuốc bỏng, cơ thể con được hình thành từ lá.

Câu 36: Sinh sản ở thực vật gồm 2 hình thức là

- A. sinh sản vô tính và sinh sản sinh dưỡng.
- B. Sinh sản bằng bào tử và sinh sản sinh dưỡng.
- C. Sinh sản bằng bào tử và sinh sản hữu tính.
- D. sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

Câu 37: Trong các phương pháp sau, phương pháp nhân giống vô tính nào có hiệu quả nhất hiện nay?

- A. Gieo từ hạt.
- B. Chiết cành.
- C. Nuôi cấy mô.
- D. Giâm cành.

Câu 38: Muốn ghép cành đạt hiệu quả cao thì phải cắt bỏ hết lá ở cành ghép. Mục đích chủ yếu của việc cắt bỏ hết lá là để

- A. tập trung nước nuôi cành ghép.
- B. tránh gió mưa làm lay cành ghép.

C. loại bỏ sâu bệnh trên cành ghép cho lá.

D. tiết kiệm chất dinh dưỡng cung cấp

Câu 39: Cho các nhận định sau về nuôi cấy mô thực vật:

1. Chỉ áp dụng đối với thực vật có hình thức sinh sản sinh dưỡng.
2. Mẫu mô được xử lý vô trùng trước khi đưa vào môi trường nuôi cấy.
3. Hormone chi phối sự ra chồi và rễ quan trọng nhất là auxin và xitôkinin.
4. Nhiệt độ phòng chăm sóc cây con được tạo ra trong kỹ thuật nuôi cấy mô cần cao hơn nhiệt độ bình thường để kích thích cây con sinh trưởng nhanh.

Trong các nhận định trên có bao nhiêu nhận định đúng?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 40: Quá trình hình thành hạt phấn và hình thành túi phôi đều có chung đặc điểm nào sau đây?

- A. Đều trải qua quá trình giảm phân và quá trình nguyên phân.
- B. Đều có số lần nguyên phân bằng nhau.
- C. các tế bào sau giảm phân tiến hành nguyên phân với số lần khác nhau.
- D. đều luôn diễn ra ở cùng một hoa.

Câu 41: Một loài thực vật hạt kín có bộ nhiễm sắc thể $2n=12$. Có một tế bào mẹ hạt phấn giảm phân để hình thành nên 4 hạt phấn. số NST mà môi trường cung cấp để hình thành được 4 hạt phấn nói trên là

- A. 36. B. 12. C. 48. D. 72

Câu 42: lấy hạt phấn của cây có kiểu gen Aa thụ phấn cho cây có kiểu gen Aa. Trong các hạt được tạo ra, hạt có nổi nhũ mang kiểu gen Aaa thì kiểu gen của phôi là

- A. Aa. B. aa. C. AA. D. Aaa

III. SINH SẢN ĐỘNG VẬT

Câu 1: Sinh sản vô tính ở động vật là hình thức sinh sản

- I. Chỉ cần một cá thể gốc.
- II. Trứng của cá thể gốc phát triển thành cá thể mới.
- III. Không có sự thụ tinh giữa giao tử đực với giao tử cái.
- IV. Có sự tham gia của hai cá thể khác giới tính.

- A. I, IV B. I, III C. I, III, IV D. I, II, III

Câu 2: Thủy tức sinh sản theo hình thức:

- A. Phân đôi B. Mọc chồi
C. Phân mảnh C. Tái sinh

Câu 3: Sự hình thành cừu Đôli là kết quả của hình thức:

- A. sinh sản vô tính B. sinh sản hữu tính C. trinh sản D. nhân bản vô tính

Câu 4: Cắt con sao biển thành hai phần, về sau chúng sẽ hình thành hai cơ thể mới. Hình thức này được gọi là:

- A. phân đôi B. mọc chồi C. phân mảnh D. tái sinh

Câu 5: Ong mật sinh sản theo hình thức:

- A. vô tính kết hợp trinh sinh
C. chỉ hữu tính
- B. chỉ trinh sinh
D. trinh sinh kết hợp với hữu tính

Câu 6: Giả sử một cơ thể amip hoàn tất quá trình phân đôi mất 3 ngày. Hãy xác định số cá thể tạo thành sau 18 ngày từ 10^3 cá thể ban đầu.

- A. 2^6 B. 2^3 C. $2^6 \times 10^3$ D. $2^3 \times 10^3$

Câu 7: Điều không đúng khi thụ tinh ngoài kém tiến hóa hơn thụ tinh trong là:

- A. số lượng trứng sau mỗi lần đẻ rất lớn nên số lượng con sinh ra rất nhiều
B. tỉ lệ trứng được thụ tinh thấp
C. trứng thụ tinh không được bảo vệ, do đó tỉ lệ sống sót thấp
D. từ khi trứng sinh ra, thụ tinh cho đến lúc phát triển thành cá thể con hoàn toàn phụ thuộc vào môi trường nước.

Câu 8: Kích thích ống sinh tinh sản sinh tinh trùng là:

- A. hormone FSH B. hormone LH C. hormone GnRH D. hormone ICSH

Câu 9: Biện pháp nào sau đây có tác dụng ức chế sự rụng trứng?

- A. Sử dụng bao cao su B. Đặt vòng tránh thai
C. Thất ống dẫn trứng D. Sử dụng viên tránh thai

Câu 10: Trong chu kỳ kinh nguyệt của người phụ nữ, hiện tượng nào sau đây không xảy ra?

- A. Trứng chín và rụng.
B. Lớp niêm mạc tử cung phát triển
C. Hormone FSH và LH được bài tiết từ thùy trước tuyến yên.
D. Hormone oxitoxin được bài tiết từ thùy sau tuyến yên.

Câu 11: Hormone progesteron được bài tiết từ tuyến nội tiết nào sau đây?

- A. Buồng trứng B. Tuyến yên C. Thể vàng D. Tuyến giáp

Câu 12: Đặc điểm sinh sản nào sau đây xảy ra ở giun đất?

- A. Tiếp hợp B. Tự phối C. Tự thụ tinh D. Thụ tinh chéo

Câu 13: Cây mầm gồm rễ mầm, thân mầm, chồi mầm và lá mầm được phát triển từ:

- A. nội nhũ B. phôi của hạt C. nhân phụ D. bầu noãn

Câu 14: Khi có sự thụ tinh, thể vàng được duy trì nhờ nhau thai tiết ra loại hormone:

- A. FSH B. HCG C. LH D. progesteron

Câu 15: Thể vàng (hoàng thể) có nguồn gốc từ:

- A. một mảnh vỡ của vôi trứng
B. một trứng đã phát triển trưởng thành, nhưng không rụng khỏi buồng trứng
C. vỏ trứng, sau khi trứng rụng
D. vôi dẫn trứng

Câu 16: Khi tinh trùng gắn với màng tế bào trứng gây giải phóng ion nào vào lưới nội chất trong tế bào trứng?

- A. Ion K^+ B. Ion Na^+ C. Ion Ca^{2+} D. Ion Fe^{2+}

Câu 17: Trong nuôi mô sống, người ta chưa thể

- A. Tách các phần mô của cơ thể ở động vật có tổ chức cao.
- B. Nuôi cấy các mô đã tách trên môi trường nhân tạo có các chất dinh dưỡng.
- C. Tạo được cơ thể mới từ nuôi cấy mô sống ở động vật có tổ chức cao.
- D. Cấy ghép các mô đã tách và nuôi cấy vào cơ thể.

Câu 18: Điều nào không đúng khi nói về nuôi cấy mô sống ở người đã thực hiện được là:

- A. Tách tế bào ra ngoài cơ thể rồi kích thích phát triển thành cơ thể mới.
- B. Tách tế bào gốc ra ngoài cơ thể rồi kích thích phát triển thành cơ quan cần thiết để thay thế khi cần.
- C. Nuôi cấy da người để chữa bệnh khi bệnh nhân bỏng.
- D. Truyền máu cho người khác khi mất máu.

Câu 19: Ở động vật, sự chín và rụng trứng diễn ra theo chu kỳ là do

- A. Nồng độ các hoocmon sinh dục biến động theo chu kỳ.
- B. Hoạt động không đồng đều của tuyến sinh dục.
- C. Các tuyến tiết hoocmon sinh dục hoạt động theo chu kỳ.
- D. Các yếu tố môi trường cũng như hoạt động của sinh vật diễn ra theo chu kỳ.

Câu 20: Các loài động vật khác nhau có chu kỳ rụng trứng khác nhau là do

- A. Nồng độ các hoocmon sinh dục ở các loài biến động theo chu kỳ khác nhau.
- B. Hoạt động các cơ quan sinh dục ở các loài khác nhau.
- C. Nồng độ các hoocmon các cơ quan sinh dục ở các loài khác nhau.
- D. Các yếu tố môi trường cũng như hoạt động của sinh vật diễn ra khác nhau.

Câu 21: Muốn gà nuôi đẻ 2 trứng mỗi ngày, sự tác động nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Cho gà ăn thật nhiều thức ăn.
- B. Tiêm hoocmon sinh sản cho gà.
- C. Thay đổi thời gian chiếu sáng cho gà.
- D. Thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và chuồng trại nuôi gà.

Câu 22: Để nuôi cá rô phi làm thức ăn có hiệu quả thì nên

- A. Nuôi cá cái.
- B. Nuôi cá đực.
- C. Nuôi hỗn hợp cá đực và cái.
- D. Không để cho cá nuôi tự sinh sản bằng cách dùng hoocmon.

Câu 23: Trong tổ ong mật, loại ong nào là cá thể có bộ NST đơn bội?

- A. ong thợ.
- B. Ong đực.
- C. ong thợ và ong đực.
- D. Ong chúa

Câu 24: Sử dụng thuốc tránh thai nhằm mục đích gì?

- A. ngăn không cho tinh trùng gặp trứng.
- B. ngăn không cho trứng chín và rụng.
- C. cản trở hình thành phôi.
- D. cản trở sự phát triển phôi

Câu 25: Trong một chu kì kinh nguyệt kéo dài 28 ngày thì thể vàng được hình thành và phát triển ở giai đoạn nào của chu kỳ?

- A. Ngày thứ nhất đến ngày thứ 7.
- B. Ngày thứ 7 đến ngày thứ 14.
- C. Ngày thứ 14 đến ngày thứ 21.
- D. Ngày thứ 21 đến ngày thứ 28.

Câu 26: Khi nói về hiện tượng đẻ con ở cá mập và cá heo, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Cá mập và cá heo đều đẻ con và nuôi con bằng sữa.
- B. Cá mập và cá heo đều đẻ 1 con/ lứa

C. Trong thời kỳ mang thai phôi thai của cá heo lấy dinh dưỡng từ cơ thể mẹ còn cá mập thì không.

D. trong thời kỳ mang thai do một nguyên nhân nào đó niêm mạc tử cung bị bong thì cá mập và cá heo đều bị xảy thai.

Câu 27: Vì sao phụ nữ ở giai đoạn mãn kinh và tiền mãn kinh thường dễ bị bệnh loãng xương.

A. Ở giai đoạn này cơ thể bắt đầu lão hóa tất cả các cơ quan trong đó có xương.

B. Ở giai đoạn này cá thể bắt đầu giảm dần cường độ hoạt động nên xương yếu dần.

C. Ở giai đoạn này lượng mỡ tích trữ trong cơ thể tăng nên khả năng hấp thụ canxi giảm

D. Ở giai đoạn này lượng estrogen suy giảm

Câu 28: Một nữ thanh niên bị bệnh phải cắt bỏ hai buồng trứng. Việc cắt bỏ buồng trứng có thể sẽ gây ra bao nhiêu ảnh hưởng dưới đây?

1. mất khả năng sinh con.

2. chu kỳ kinh nguyệt không diễn ra.

3. xương xốp dễ gây mắc bệnh loãng xương.

4. các hormone GnRH, FSH, LH giảm mạnh.

5. Da dễ bị nám.

A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. 4

Câu 29: Có bao nhiêu phát biểu sau đây sai?

1. giun đất là động vật lưỡng tính chi sinh sản bằng tự phối.

2. những người có tuyến yên không phát triển thường không có khả năng sinh con.

3. đẻ trứng thai được xem là hình thức trung gian của đẻ trứng và đẻ con.

4. trong các hình thức sinh sản vô tính ở động vật thì trinh sinh là hình thức tiến hóa nhất.

5. nếu thay đổi thời gian chiếu sáng đối với gà nuôi thì gà có thể đẻ 2 trứng/ngày

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4

Câu 30: Ở động vật, hình thức sinh sản vô tính nào sau đây tiến hóa nhất?

A. phân đôi.

B. nảy chồi.

C. phân mảnh.

D. trinh sinh

----- HẾT -----